

KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP

QUYỂN 11

Ở đây lại nói: Người phá giới, đối với vô số các loại pháp thiện công đức hiện có của Như Lai, không thể thành tựu. Ví như con gái vua bị đem gả cho kẻ nghèo. Đã về nhà kẻ kia rồi, bảo với chồng: “Ta là con gái vua, điều mong muốn phải được như ý. Phải có các vật trang sức nơi thân như các chuỗi châu báu anh lạc, vòng hoa, hương đốt thù diệp, Kho tàng của cải vật dụng thảy đều đủ cả. Nếu được như thế ta sẽ ở đây”. Người chồng nghèo nói: “Những vật như trên, trong nhà đều không có”. Cô gái con vua nghe rồi bèn trách mắng chồng: “Nghèo thiếu như thế, Ta sẽ bỏ đi”.

Phật dạy: “Người phá giới cũng lại như thế, không thể chu toàn cho người con gái giải thoát thanh tịnh tối thượng. Cũng không thể thành tựu được các hương Noãn, Đảnh, Nhẫn v.v... để đốt. Cũng không thể được hoa giới Biệt giải thoát. Cũng không thể thành tựu được vòng hoa do Thiên định giải thoát. Cũng không thể được các loại kho tàng Bồ đề phần v.v... Cũng không thể thành tựu được Trí vương do văn, tư tu v.v... Cũng không thể được Bồ đề Chánh Đẳng tối thắng, tối thượng. Cũng không thể được hàng Duyên Giác, Thanh văn làm quyến thuộc. Người phá giới này, do không có nghiệp thiện, ở trong đời hiện tại, không có phước đức. Hết thảy người thiện không vui thích ở chung. Có nói ra điều gì người không tin dùng. Đối với pháp tài, công đức xuất thế gian Như Lai hiện có thì vĩnh viễn mất phần.

Bấy giờ trong chúng hội, Tôn giả A-Nan liền từ tòa ngồi đứng dậy, tiến tới trước bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Người hủy phạm giới, trong chúng đệ tử, vì sao không vì họ thuyết giảng pháp chánh yếu? Lại không thấu nhận mà bị đuổi ra? Mọi người đều nói Như Lai chẳng phải là bậc Đại bi.

Phật bảo Tôn giả A-nan: Ta đối với hết thảy chúng sanh trong thế gian, thương xót bình đẳng, đối với pháp tuyên thuyết, tâm không sên tiếc. Do kẻ kia không phải là pháp khí, không thể nhận lãnh nổi nên không tuyên thuyết trao cho họ. Chẳng phải như kẻ trí ở thế gian thuyết pháp, đối với các chúng sanh, có tướng trái thuận. Nếu người chống trái, không vì kẻ đó nói pháp như vật giữ trong nắm tay, giữ kỹ không trao cho. Như có quốc vương mở hội bố thí lớn, thỉnh các Sa-môn, Bà-la-môn, những vật cần dùng đều cung cấp đủ. Có Bà-la-môn từ phương khác đến, đứng trước mặt vua, xin nhiều vật. Vua nghe nói rồi, thấy đều không cho. Khi ấy có vị cận thân, khuyên vua tùy ý thí cho Bà-la-môn. Vua bèn trả lời: Chẳng phải là có chỗ xén tiếc. Vì người này không có đức, nên không cho. Phật nói: Này A-nan! Ta cũng như vậy. Do kẻ kia phá giới chẳng phải là pháp khí nên không vì họ mà thuyết giảng. Ví như vì kẻ kia mà thuyết, kẻ ấy cũng không thể lãnh thọ, như bình có lỗ thủng không thể chứa nước, giá như ngày đêm gắp sức múc nước, chẳng mấy chốc lại chảy ra hết. Người phá giới này không thể dung nạp nước pháp công đức, cũng lại như thế. Nếu chỉ vì phạm phần nhỏ giới cấm, người này đối với các loại pháp bảo Bồ đề phần v.v... cũng không thể thành tựu. Phải biết người ấy, thọ trì tịnh giới, không được viên mãn. Cũng không tăng trưởng. Giới hạnh như thế vì không tăng trưởng nên ở nơi pháp giải thoát cũng không tăng trưởng, do đó chỗ sở đắc của kia chẳng phải là đạo tịch tĩnh. Chỉ được gọi là tương tự giải thoát. Nếu ở nơi Giới pháp, giữ gìn chắc chắn không hủy phạm, người này ở nơi các loại pháp tài: “Bồ đề phần v.v... mỗi mỗi đều đạt hiểu biết, tư duy như lý được trụ yên ổn. Tỳ-kheo các ông, ở nơi kinh điển này, thường vui thọ trì, vì người điển nói công đức của Bố thí, Trì giới, thành tựu được lọng phước.

Nếu các Tỳ-kheo trụ nơi chánh Tư duy, gần gũi bạn lành, vui nghe chánh pháp thường từ bỏ những nhiệt não buồn sợ của thế gian, ngăn dứt pháp ác, không để cho sanh khởi. Như diệt lửa dữ, khiến không còn sót. Nếu các Tỳ-kheo trụ nơi tà tư duy, dẫn đến sanh phóng dật, khiến tâm tán loạn, thì chỉ thâu lấy nhân duyên năm dục, là chỗ phát sanh phiền não của các hữu tình, quyết định hoại mất các pháp công đức. Như mưa đá phi thời làm tổn hại lúa mạ, thường tạo nên các loại tai nạn ở thế gian. Thường ôm lòng đua nịnh quanh co, không có hổ thẹn, bị hàng bạch y chê bai khinh mạn. Người phi pháp này, ý chí thấp kém. Đối với quả thiện thanh tịnh của Sa-môn, tâm không vui cầu. Đối với các nước pháp cam lồ của Như Lai thì không thể uống. Ưa làm các việc

ác, mong cầu đi đến đường hiểm, thâu lấy địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, các chốn ác khổ cùng cực, lấy làm chỗ nương tựa. Hoặc đối với lời Phật dạy, tâm không tín thọ. Tuy hủy phạm giới chút ít mà phải thọ báo vô cùng. Huống chi tạo tác nghiệp ác rộng nhiều, quả chiêu cảm, khổ báo là khó lường. Như kinh Y La Diệp Long Vương Nhân Duyên nói:

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ Phật ở tại thành Phược-la-noa, trong rừng Thi Lộc, chỗ đọa của Tiên nhân, vì các đại chúng tuyên thuyết pháp chánh yếu. Lúc ấy, Y-la-diệp Long Vương biết Phật Thế Tôn đang ở tại thành kia thuyết pháp, bèn phát tâm thanh tịnh, muốn đi đến chỗ Phật, thân cận cúng dường, liền khởi suy nghĩ thế này: Thân ta thuộc loài rồng. Có nhiều oán cừu, nếu như cùng gặp gỡ, ắt bị tổn hại. Bèn biến thân mình làm Chuyển Luân Thánh Vương, tướng mạo đoan nghiêm, uy đức tự tại. Dùng các châu anh lạc báu trang sức nơi thân hình. Cầm lọng tán khéo đẹp, cỡi xe báu, đủ bảy báu, ngàn người con, trong ngoài đi theo. Lại lấy chín mươi câu chi quân binh, trước sau vây quanh. Lại có trăm ngàn ngoại đạo Phạm chí, Bà-la-môn v.v... những người xin ăn, thấy đều đi theo, uy thần phòng giữ, như Thiên Đế Thích, liền đi nhanh đến pháp hội Như Lai.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, có bốn chúng đệ tử, các chúng Thiên, long Dạ-xoa, Càn-thát-bà v.v... cung kính vây quanh, vì họ thuyết pháp. Lúc ấy nơi chúng hội, thấy sự việc này rồi đều sanh kinh nghi, tiến tới trước bạch Phật: - Đây là vua nào mà uy thần như thế?

Phật nói với đại chúng: Đây là vua loài phi nhân. Hãy chờ trong chốc lát, tự sẽ biết vị này.

Khi đó Long vương đã đến chỗ Phật, đầu mặt cung kính đánh lễ Phật, lui ngồi qua một bên.

Phật nói: Long vương! Người xưa ngu si, nay thọ báo này. Lại do duyên gì mà đến đây? Phải nên mau chóng đứng lên rời khỏi chỗ này, bỏ sự biến hiện trở lại nguyên hình, thì có thể tới đây, hiển thị cho hội chúng. Long vương thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Chúng con thân rồng, có nhiều kẻ đối nghịch. Nếu bỗng nhiên gặp nhau ở đây, nhất định khởi lên tai nạn. Do vì lẽ này, nên phải biến hóa.

Phật Thế Tôn nghe vua kia nói như thế rồi, bèn ra lệnh cho thần Đại Dược Xoa Kim Cang Thủ đi theo đi theo để bảo hộ Long vương khiến tới chỗ khác, lúc này mới trở lại hình dáng cũ. Thân hình dài lớn, thô xấu, các loại tướng ác, chứa nhóm thành thân. Do vì nghiệp trước mà có bảy đầu, trên mỗi một đầu có cây Y-la. Do vì cây ấy cứ

lung lay làm cho khổ sở, máu mủ tuôn trào, rất là hôi hám dơ uest, bị vô số loài giòi trùng rúc rĩa. Đã hiện bày nguyên hình rồi, trở lại đến chỗ Phật, đầu của rồng tại thành Phược-la-noa, đuôi đến nước Bạc-xoa-thi-la. Bấy giờ, các đại chúng, người lia tham đã lâu, thấy hình trạng xấu ác này còn sanh kinh sợ, đều khởi suy nghĩ: “Đây là loài hữu tình gì mà chiêu cảm quả báo như thế, lại đi đến đây?”

Phật bảo đại chúng:

- Đây là hữu tình vừa biến làm Chuyển Luân Thánh Vương đi đến chỗ ta. Ta khiến rời đi, hiện nguyên hình. Các Sa-môn nghe Phật nói thế đều buồn rầu, than thở im lặng mà trụ. Long vương Y-la-diệp đã hiện thân rồng rồi, buồn khóc bạch Phật:

- Ngưỡng mong Thế Tôn, đại bi thương xót, dự ghi cho con bao giờ thoát khỏi nẻo ác này?

Phật nói: Long vương, Ta nay sẽ vì người nói rõ, nên sanh lòng tin chắc chắn. Lui về sau, ở đời vị lai, lúc thọ mạng của chúng sanh tám vạn tuổi, có Phật ra đời gọi là Từ Thị; Phật ấy sẽ dự ghi thời gian phải trải qua của người, thoát khỏi thân rồng này.

Long vương nghe Phật nói bèn cất tiếng khóc rống lên, nước mắt chảy như sông. Phật dùng tâm đại bi, lời lành dạy bảo:

Người nên tự hối lỗi mình, không thể chỉ thêm buồn khổ. Nay trong hội này, khó có thể ở lâu.

Long vương kia tự nơi thâm tâm tự nghiêm trách mình: “Nghiệp ác ấy của ta không có ai tương tự. Nguyên nương Phật lực, sớm lìa khổ này. Bèn phát thệ nguyện: Từ đây về sau, đến hết đời vị lai, tâm không suy nghĩ tà, không sanh phóng dật. Cho đến con đế, con kiến cũng không sanh tâm sát hại. Nói lời thề này rồi, đánh lễ chân Phật, liền trong hội chúng, bỗng nhiên biến mất”.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, một lòng chấp tay thưa hỏi Như Lai: “Vị Long vương này trước kia tạo nghiệp gì, phải đọa vào loài rồng?” Lại do nghiệp gì mà có bảy đầu, trên mỗi một đầu, có cây Y-la, mỗi khi lay động, thật là thống khổ, máu mủ trào ra?” Kính mong Như Lai, vì chúng con giảng nói nhân duyên ấy, khiến rõ tội phạm.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan: “Ngược về quá khứ, trong Hiền kiếp lúc thọ mạng của chúng sanh hai vạn tuổi, có Phật ra đời, tên là Ca Nhiếp Ba gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thời đó, Long vương

kia, ở trong pháp Phật, xuất gia tu đạo, Làm Tam Tạng Tỳ-kheo, chán sợ phiền não, tu hạnh xa lìa, ở chốn vắng lặng, tu tập Xa-ma-tha. Từ định ra rồi, mặt trời đã quá giữa, bèn vào xóm làng kia mà hành pháp khát thực. Hoặc có được đồ vật, hoặc không được đồ vật, bị người chửi mắng, sanh khởi phiền não. Ra khỏi xóm làng ấy về đến A-lan-nhã, dưới cây Y-la, rồi du hành trở lại, nhân đó dùng hai tay hái lá, gồm bốn lần, hái rồi lại hái, vò nát rồi vứt đi. Phật biết được chuyện này, bèn quở trách Vị Tỳ-kheo kia, và nói giới tướng khiến Tỳ-kheo ấy hối lỗi. Vị Tỳ-kheo đó do không tin thọ lại nói: “Đây là vật vô tình, đâu có lỗi gì” Do hai nhân duyên, nên thọ khổ báo như thế: “Khất thực quá giờ, phải chịu quả báo sanh vào loài rồng, do không tin lời Phật nên sanh cây y-la trên đầu”.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo: Long vương Y-la-diệp kia, chỉ tạo chút nhân ác, nay phải chịu nhiều thống khổ. Tự mình tạo nhân, tự mình thọ quả. Chẳng phải Địa giới, Thủy Hỏa, Phong giới bên ngoài có thể chiêu tập mà thấy đều do nội tâm tạo tác.

Nếu các hữu tình, rốt ráo ưa tạo hắc nghiệp phi pháp thì chắc chắn phải thọ khổ báo ở trong đường ác. Nếu các hữu tình, rốt ráo vui tạo bạch nghiệp thanh tịnh thì nhất định thọ báo vui ở trong cõi người, trời. Nếu các hữu tình, nghiệp gây tạo, thiện ác xen lẫn thì lãnh thọ quả báo lẫn lộn. Cho nên, các thầy Tỳ-kheo, đối với hắc nghiệp kia, rốt ráo chớ tạo, đối với bạch nghiệp, nhất định tu tạo. Quả báo chợt đến, giống như dòng thác dữ, nghiệp thiện ác, ảnh hưởng không sai. Như có bài tụng:

*Dù trải vô lượng kiếp
Nghiệp kia không thể hoại
Lúc quả báo thành thực
Chúng sanh nhất định thọ*

Phật nói: Tỳ-kheo các ông, phải nương theo lời Phật, tư duy như lý, đối với giới cấm không nên phạm dù chút ít. Cho nên ta nay phân biệt tỉ mỉ nỗi lo sợ lỗi lầm của sự hủy phạm giới. Vì khiến hữu tình sanh tâm sợ hãi sâu xa, dứt hẳn các điều ác, siêng làm các điều thiện, Tỳ-kheo các ông, ở nơi kinh điển này, vì mọi người diễn thuyết, khiến thành tựu lọng phước.

Bấy giờ, trong chúng hội, Tôn giả A-nan-đà thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn, tướng trì giới này, làm sao biết rõ?

Phật bảo Tôn giả A-nan: Muốn vào pháp Phật, trước phải giữ năm giới, đó là: Không sát sanh, lìa lấy vật không cho, lìa tham muốn tà hạnh, dứt lời nói hư dối, lìa phóng dật uống rượu. Hành tướng như thế,

mỗi mỗi rõ biết. Nay A-nan! Nơi nơi xứ xứ, thành ấp xóm làng có các thiện nam, tín nữ nương tựa nơi pháp thiện, vui giữ tịnh giới, phát sanh tâm thanh tịnh, ở nơi năm giới này trọn đời có thể vâng giữ.

Như kinh Tạo Tác Phước Nghiệp nói: Như thế nào là trì giới được thành việc phước. Nếu người có thể đối với hết thảy hữu tình, không làm việc giết hại, người này được gọi là trì giới không giết hại. Người sát sanh, từ nơi tâm sơ khởi, quyết định sẽ giết hại những vật nào, hoặc khiến người khác giết. Khởi tâm gia hạnh thật sự đoạn mạng sống của hữu tình kia, chặt đứt thọ dụng. Người này gọi là phạm tội sát sanh.

Nếu người đối với tài vật sở hữu của người khác, lìa sự không cho mà lấy. Hoặc làm việc cướp lấy. Hoặc kẻ khác để quên, giấu không trả. Thậm chí, từ đầu, khởi tâm gia hạnh, trộm lấy vật kia. Người này gọi là phạm tội trộm cắp.

Nếu người có thể lìa hết thảy nhiễm dục, hoặc ở nơi sắc của người khác, không sanh tâm xâm phạm. Người này được gọi là trì giới không dâm. Người ham muốn tà hạnh, chẳng phải trong thân tộc, làm trò, buôn bán nơi xóm làng, chỗ sanh nhiễm dục, đều không nên đến. Hoặc thân quyến kẻ khác, thường được giữ gìn, khéo sắp đặt phương tiện, để lại châu báu của mình, hoặc kẻ khác gặp nạn mà sanh cương bức. Khởi tâm như thế cho đến việc làm, người này gọi là phạm tội tà dục.

Nếu người thường lìa lời nói hư dối, phát ngôn chân thật, tâm miệng không trái, người này gọi là trì giới không nói dối. Người nói dối đó là thấy nói không thấy, không nói đúng sự thật. Như trong Luật nói: “Như có Tỳ-kheo, từ phương xa đến, hoặc có người hỏi: “Có thấy người này, nọ không?” Vị kia thật sự đã thấy nhưng đáp: “Không thấy. Những sự loại như thế gọi là mắc tội nói dối.

Nếu người đối với rượu, đã răn không uống. Hoặc gió thổi bay mùi thơm, cũng không muốn ngửi, người này gọi là trì giới không uống rượu. Rượu có ba loại:

1. Tô-la. Là lấy gạo, men trộn lẫn tạo thành.

2. Mai-lý. Loại này chỉ dùng rễ, quả, hoặc hoa, lá v.v... lấy nước làm thành. Hai loại rượu này đủ sắc, hương, vị. Do gió thổi mùi hương, nghe đều muốn uống. Uống rồi mê say, ất sanh phóng dật.

3. Ma-tha. Loại này lược không nói rõ. Ba loại rượu này, nếu vui thích uống, người này gọi là phạm tội uống rượu.

Lại như kinh Nan-nĩ-ca nói: “Rượu Ma-tha đó, không nên làm ra. Tỳ kheo uống vào rồi dẫn đến phóng dật, hao tổn tài vật, thọ dụng không đủ tăng thêm sân hận, hoặc cùng đánh đuổi nhau, cùng thêm vào

lời hung ác, tranh cãi, cho đến mất áo, hở thân, không biết xấu hổ. Tiếng xấu lan rộng, người tốt lánh xa. Bỏ quên việc tụng tập kinh điển Đại thừa, tổn giảm trí tuệ, tăng trưởng vô minh. Không kính Tam Bảo, cha mẹ, tôn thân. Ở trong dòng họ, không được tôn trọng. Như thế, người phá giới do vì uống ba loại rượu kể trên, sanh các lỗi lầm. Cho nên phải biết, đối với việc sát sanh v.v... không gây tạo nữa, thường phải xa lìa.

* * *